

Bản án số: 542/2022/HSST
Ngày 19/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tự.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Nam Thái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 505/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PDL**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1982 tại Thái Nguyên; HKTT: Tổ 13, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 02, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: PVD, sinh năm 1945; Con bà: TTL, sinh năm 1950; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: HTN, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, + Tại bản án số 02/2021/HSST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản trộm cắp là: 6.800.000 đồng. Ra trại ngày 15/10/2021.

- Nhân thân: 06. + Tại Quyết định số 517/QĐ-XPHC ngày 20/8/1999, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp vật. Chấp hành xong ngày 20/8/1999.

+ Tại Bản án số 86/2005/HSST ngày 12/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án số 66/HSPT ngày 29/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa bản án số 86/2005/HSST ngày 12/5/2005, xử phạt PDL 09 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nộp án phí ngày 29/10/2006.

+ Tại Bản án số 77/2006/HSST ngày 09/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 66/HSPT ngày 29/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên buộc PDL phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 18 tháng tù. Nộp xong án phí ngày 14/10/2007.

+ Tại Bản án số 20/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nộp xong án phí ngày 20/3/2008.

+ Tại Bản án số 375/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản trộm cắp là: 1.500.000 đồng. Nộp xong án phí ngày 08/12/2011.

+ Tại Bản án số 91/2015/HSST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản trộm cắp là: 1.000.000 đồng. Nộp án phí xong tháng 6/2015.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: Chị VNH, sinh năm 1999. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Trú quán: Khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị HTN, sinh năm 1984; Trú quán: Tổ 13, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa).*

Người làm chứng: 1. Anh NQT, sinh năm 1999.

Trú quán: Xóm 3, xã TT, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh TĐA, sinh năm 1999.

Trú quán: Xóm 7, xã TT, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh TNL, sinh năm 2001.

Trú quán: Xóm 4, xã KC, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Người làm chứng đều vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, PDL điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xám, BKS 20B2-312.72 đi từ nhà ở tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên đến khu vực tổ 07, phường T, thành phố Thái Nguyên mục đích xem có nhà nào sơ hở tài sản thì sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi L đi đến khu nhà trọ của ông Lê Văn C (sinh năm

1960, trú tại: tổ 07, phường T, thành phố Thái Nguyên) thì thấy cổng khu trọ không khóa, L dựng xe mô tô ở rìa đường trước cổng khu trọ rồi đi bộ vào trong. L nhìn thấy phòng trọ số 02 phía bên trái từ cổng vào, là phòng trọ của chị VNH (sinh năm 1999, HKTT: khu 3, xã CT, huyện TB tỉnh Phú Thọ) không khóa cửa, trong phòng không có ai, trên mặt bàn kê gần cửa nhà vệ sinh có để 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. Quan sát xung quanh không có ai, L dùng tay trái đẩy cánh cửa phòng ra rồi đi vào trong, sau đó dùng tay phải cầm lấy chiếc máy tính xách tay. Lúc này, L nhìn xung quanh thì thấy trên đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen nên L tiến lại gần rồi dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại trên. L đi ra đến gần cửa phòng định rời đi thì thấy chị H đi từ ngoài sân vào nên L liền đặt chiếc máy tính xách tay xuống trước cửa phòng trọ rồi bỏ chiếc điện thoại di động Vsmart vào túi quần bên trái và đi hướng ra cổng. Khi chị H gặp L ngoài sân và hỏi “Chú ơi chú làm gì đấy” thì L không trả lời và vẫn tiếp tục đi ra cổng thì bị chị H đuổi theo và hô hoán “Trộm, trộm”. Lúc này, có anh NQT (sinh năm 1999, HKTT: xóm 3, xã TT, huyện K, tỉnh Ninh Bình), anh TĐA (sinh năm 1999, HKTT: xóm 7, xã TT, huyện K, tỉnh Ninh Bình) và anh TNL (sinh năm 2001; HKTT: xóm 4, xã KC, huyện K, tỉnh Ninh Bình) là người cùng xóm trọ với chị H chạy ra giữ L lại, anh L kiểm tra trong túi quần bên trái L đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đưa cho chị H xem và chị H xác nhận đúng là điện thoại của chị H. Sau đó, Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận số 216/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, số loại G508, seri WB10645490, đã qua sử dụng, giá trị 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, seri D9C8D545, đã qua sử dụng, giá trị 1.540.000 đồng (BL 45).

Tại Cơ quan điều tra, PDL đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án : - 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, số loại G508, seri WB10645490, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, seri D9C8D545, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị VNH là chủ sở hữu tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 20B2-312.72, số máy: JF94E0068305, số khung:

6339LZ028245, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102270, mang tên PDL, cấp ngày 24/4/2020.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Phần dân sự: - Chị VNH không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 513/CT-VKSNDTPTN ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố PDL về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo PDL phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt PDL từ 13 đến 15 tháng tù và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Xử lý vật chứng theo quy định. Phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình và chăm sóc bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ

án như: Biên bản phạm tội quả tang; Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại tổ 7, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, PDL đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, số loại G508, seri WB10645490, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, seri D9C8D545, đã qua sử dụng của chị VNH. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 5.140.000 đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị H, bị cáo L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, đã qua sử dụng của chị VNH. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 5.140.000 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của chị H nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và thiệt hại không lớn, do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là ông PVD là thương binh nặng hạng 1/4; mẹ bị cáo là bà TTL thương binh nặng hạng 2/4, đều là người có công với cách mạng và đang hưởng chế độ chính sách của nhà nước. Quá trình điều tra người bị hại chị H đã nhận lại tài sản và có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 02/2021/HSST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản trộm cắp là: 6.800.000 đồng. Ra trại ngày 15/10/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, do vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 15 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen, số loại G508, seri WB10645490, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, seri D9C8D545, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị VNH là chủ sở hữu tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 20B2-312.72 đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102270, mang tên PDL, cấp ngày 24/4/2020. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo L xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên chị Nam lại vắng mặt. Do vậy HĐXX thấy cần phải tạm giữ xe trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **PDL** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: - PDL **13 (Mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2022.

- Phạt bổ sung PDL là **5.000.000đ** (*năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 20B2-312.72, số máy: JF94E0068305, số khung: 6339LZ028245, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, dung tích: 124, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ đen xám, số chỗ ngồi: 2 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102270 cấp ngày 24/4/2020 mang tên PDL.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 206 ngày 16/12/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo PDL phải nộp **200.000đồng** (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

